

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 101/2024/TLST – KDTM ngày 11 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần T;

Trụ sở: 3 P, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà Phạm Thị Thanh K, sinh năm 1983;

Địa chỉ liên lạc: 3 P, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần Thị Thu Y, sinh năm 1993;

Địa chỉ liên lạc: 172 (lầu A) H, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đại diện theo Giấy ủy quyền số 47/2024/UQ-PNCo ngày 05/7/2024)

*Bị đơn:* Công ty Cổ phần L (tên gọi cũ là Công ty Cổ phần Đ1);

Trụ sở: 6 Y, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Phương Đ, sinh năm 1983;

Địa chỉ: D Lô A, Cư xá T, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Công ty Cổ phần T và Công ty Cổ phần L (tên gọi cũ là Công ty Cổ phần Đ1) thống nhất xác nhận như sau:

Bị đơn Công ty Cổ phần L (tên gọi cũ là Công ty Cổ phần Đ1) xác nhận còn nợ nguyên đơn Công ty Cổ phần T tính đến ngày 15/8/2024 tổng số tiền là 1.576.167.800 (Một tỷ năm trăm bảy mươi sáu triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm) đồng phát sinh từ Hợp đồng số 48B ngày 01/9/2022 và Hợp đồng số 51B ngày 29/11/2022, trong đó: Tiền nợ gốc tính đến ngày 15/8/2024 bị đơn còn thiếu nguyên đơn là: 1.205.000.000 (Một tỷ hai trăm lẻ năm triệu) đồng; Lãi suất chậm thanh toán theo quy định tại Điều III của các Hợp đồng số 48B và Hợp đồng số 51B là 0.05% đối với toàn bộ số tiền chưa thanh toán, tương đương số tiền còn nợ tính đến ngày 05/8/2024 là 371.167.800 đồng.

Bị đơn Công ty Cổ phần L (tên gọi cũ là Công ty Cổ phần Đ1) sẽ thanh toán tổng số tiền là 1.576.167.800 (Một tỷ năm trăm bảy mươi sáu triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm) đồng vào hạn cuối ngày 30/9/2024.

Trường hợp Công ty Cổ phần L (tên gọi cũ là Công ty Cổ phần Đ1) không thực hiện việc thanh toán số tiền còn nợ thì Công ty Cổ phần T được quyền nộp đơn tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền để yêu cầu thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Án phí dân sự sơ thẩm là 29.642.517 (Hai mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm mười bảy) đồng do bị đơn Công ty Cổ phần L (tên gọi cũ là Công ty Cổ phần Đ1) tự nguyện chịu;

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần T số tiền 26.250.000 (Hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001848 ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND Q. Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình
- Lưu: VP, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Dương Thị Lan Ngọc**